ÔN TẬP TOÁN CUỐI KÌ 1

Bài 1: Tích vào ô trống trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số lớn nhất trong các số: 4, 6, 2, 0, 8 là:

6 | 8 | 0 | 4

Câu 2: Các số bé hơn 6 là:

0, 1, 2, 6 | 2, 9, 4, 7 | 0, 3, 2, 1 | 5, 6, 3, 0



Câu 3: Phép tính sai là:

8 – 3 = 6 | 9 – 4 = 5 | 2 + 3 = 5 | 3 + 7 = 10

Câu 4: ….. + 4 = 7. Số thích hợp cần điền vào chỗ chấm là:

2 | 3 | 4 | 0

Câu 5: Số liền sau của 3 là:

0 | 2 | 4 | 5

Bài 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ☐

7 + 2 = 9 ☐ | 10 – 5 = 6 ☐ | 6 – 3 + 0 = 3 ☐

8 – 2 = 5 ☐ | 4 + 4 = 8 ☐ | 4 + 4 – 1 = 9 ☐

Bài 3: Điền số vào các hình (hình giống nhau điền số giống nhau)

□ + □ = 8 | ○ - △ + ○ = 5

□ - ○ = 1 | △ + △ + 8 = 10

Bài 4: Điền dấu <, >, =

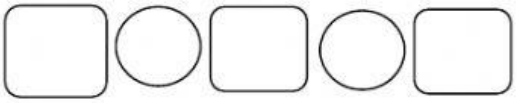
4 – 2 ☐ 7 + 2 | 1 + 6 ☐ 10 - 3 | 10 – 2 – 2 ☐ 3 + 1 - 2

8 – 3 ☐ 2 + 3 | 3 + 3 ☐ 9 - 2 | 5 + 5 – 6 ☐ 8 – 7 + 1

LIVEWORKSHEETS

Bài 5: Viết phép tính thích hợp





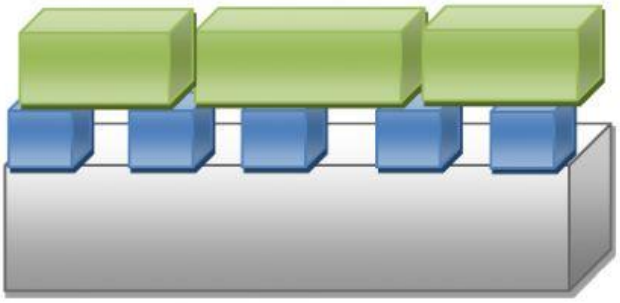


Bài 6: Hình bên có:



……. khối lập phương

……. khối hộp chữ nhật



LIVEWORKSHEETS